

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường
Ông Phạm Văn Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1998; tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 7, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Tổ 99, khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 25/02/2020, bị Công an huyện Q, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành.

- Ngày 06/9/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H và Huỳnh Nguyễn Thùy Tr (sinh ngày 24/12/2005) là bạn của nhau, đều nghiện ma túy; thuê phòng trọ số 10, nhà trọ B thuộc tổ 99, khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước và ở chung với nhau. Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H dùng điện thoại gọi cho người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông đồng ý và hẹn ra khu vực phía sau chợ Đồng Phú thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện Đ để nhận ma túy. Sau đó, H mượn xe mô tô (không rõ biển số) của T (không rõ lai lịch) đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, H thấy một khẩu trang màu trắng, bên trong có ma túy để dưới gốc cột điện nên H đi lại lấy ma túy, cất giấu vào túi quần và để lại 2.000.000 đồng vào vị trí cũ để trả tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng trọ và chia nhỏ số ma túy ra nhiều đoạn ống nhựa, cất vào hộp nhựa để trong phòng, mục đích để thuận tiện cho việc sử dụng dần và không cho Tr biết việc này. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, H lấy một ít ma túy ra sử dụng, còn Tr nằm chơi và xem điện thoại gần đó. H sử dụng xong thì để bộ dụng cụ, bên trong còn ma túy vào góc phòng rồi đi tắm, Tr đi đến và sử dụng ma túy rồi để bộ dụng cụ vào vị trí cũ. Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/6/2023, H tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng rồi để bộ dụng cụ còn ma túy bên trong vào góc phòng rồi đi tắm; Tr đến lấy bộ dụng cụ và sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 00 ngày 18/6/2023, H tiếp tục lấy một ít ma túy ra cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi sử dụng thì H rủ Tr cùng sử dụng và nói với Tr: “Chơi nè em!” thì Tr cầm bộ dụng cụ và sử dụng ma túy rồi cả hai nằm nghỉ. Đến 17 giờ 00 cùng ngày, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn T kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc H, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định. Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận giám định số 682 ngày 22/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M1 là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,6197 gam.

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M2 là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1306 gam.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt theo quy định.

Bị cáo đang bị tạm giam nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 27-28; 57-58; 67-77); lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL 66A); người làm chứng (BL 59-64); biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bl 27-28); kết luận giám định (BL 33); vật chứng thu giữ (Bl 27-28) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 16/6/2023, Nguyễn Quốc H đã có hành vi mua ma túy về chia nhỏ thành 15 phần, cất giấu trái phép để sử dụng dần. Trong quá trình sử dụng thì H có hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và rủ rê Huỳnh Nguyễn Thùy Tr (chưa đủ 18 tuổi) cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của nhà nghỉ B thuộc khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Ngày 18/6/2023, Nguyễn Quốc H bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 1,7503 gam, loại

Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với Huỳnh Nguyễn Thùy Tr, ở chung phòng trọ nhưng Tr không biết H cất giữ số ma túy đã bị cơ quan Công an thu giữ. Hành vi của Tr không đồng phạm với H, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc H, T là người cho H mượn xe mô tô đi mua ma túy. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lý lịch; cơ quan điều tra đã tách ra, xác minh và xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc H, Huỳnh Nguyễn Thùy Tr đã được Công an huyện Đ xử phạt hành chính, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị L là chủ nhà trọ B, không biết việc H, Tr tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên nhận thấy bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư;

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người hoàn toàn bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo biết rõ chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, mua bán vận chuyển... bị cáo cũng biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân, của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp,...) nhưng bị cáo vẫn thực hiện mục đích để thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi rủ rê và cung cấp chất ma túy cho Huỳnh Nguyễn Thùy Tr cùng sử dụng; bên cạnh đó, bị cáo còn có hành vi tàng trữ 1,7503 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 25/02/2020, bị Công an huyện Q, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành; ngày 06/9/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu 682M1/2023/GĐ-MT ngày 19/6/2023 bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 phong bì đựng mẫu vật (ống thủy tinh phình một đầu) sau giám định ghi số vụ 682M2/2023/GĐ-MT bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, màu trắng, có nắp đậy kích thước (6,3x3)cm; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, nắp đậy bị khoan thủng hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa màu sọc trắng xanh, đây là tang vật của vụ án nên cần áp dụng các điều 46, 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 10 (Mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu 682M1/2023/GĐ-MT ngày 19/6/2023 bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 phong bì đựng mẫu vật (ống thủy tinh phình một đầu) sau giám định ghi số vụ 682M2/2023/GĐ-MT bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, màu trắng, có nắp đậy kích thước (6,3x3)cm; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, nắp đậy bị khoan thủng hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa màu sọc trắng xanh.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01)
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ ngày 19 tháng 12 năm 2023;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường

Ông Phạm Văn Giới

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1998; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Q, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 99, khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc H pH chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 10 (Mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu 682M1/2023/GĐ-MT ngày 19/6/2023 bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 phong bì đựng mẫu vật (ống thủy tinh phình một đầu) sau giám định ghi số vụ 682M2/2023/GĐ-MT bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, màu trắng, có nắp đậy kích thước (6,3x3)cm; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, nắp đậy bị khoan thủng hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa màu sọc trắng xanh.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Quốc H pH nộp là 200.000 đồng.

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Thường – Phạm Văn Giới

Vũ Hoàng Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- PV06 -CA T. Bình Phước;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương